

Số: /BC-UBND

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã Thiệu Trung**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số: 7463/UBND-CNXDKH của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3653/VPCP-CDS ngày 24/4/2026 của Văn phòng Chính phủ; căn cứ Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB ngày 20/4/2026 của Bộ Công an về tình hình triển khai, các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

UBND xã đã rà soát, lựa chọn các nội dung liên quan trực tiếp đến cấp xã, tổ chức sơ kết, đánh giá thực chất kết quả thực hiện và báo cáo như sau:

## **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

### **1. Đặc điểm tình hình**

Xã Thiệu Trung là địa bàn cấp cơ sở, trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, triển khai dữ liệu dân cư, định danh điện tử, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các nhiệm vụ phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Do đó, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có ý nghĩa trực tiếp đối với chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở.

Qua rà soát nội dung Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB, UBND xã xác định các vấn đề cần quan tâm ở cấp xã gồm: tránh triển khai hình thức; lượng hóa kết quả bằng sản phẩm, chỉ tiêu cụ thể; xử lý dứt điểm nhiệm vụ có thời hạn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; làm sạch dữ liệu dân cư; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến thực chất; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân.

Trong quá trình thực hiện, xã có thuận lợi là được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, sự phối hợp của Công an xã, các bộ phận chuyên môn, các thôn và các tổ chức đoàn thể. Khó khăn chủ yếu là hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin còn cần tiếp tục nâng cấp; một bộ phận người dân chưa thành thạo thao tác trên môi trường số; nhiệm vụ cấp xã nhiều, cán bộ phải kiêm nhiệm.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

UBND xã đã quán triệt, triển khai văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, các sở, ngành về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06, chuyển đổi số, cải cách hành chính và dịch vụ công trực tuyến đến cán bộ, công chức, Công an xã, các thôn và bộ phận liên quan.

Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo chung; các Phó Chủ tịch UBND xã chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công; Công an xã chủ trì tham mưu nhiệm vụ Đề án 06, dữ liệu dân cư, định danh điện tử; công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số trong điều hành; các công chức chuyên môn chịu trách nhiệm thực hiện theo lĩnh vực được giao.

UBND xã yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ sản phẩm; coi kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến là tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức và trách nhiệm người đứng đầu.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ**

Đến thời điểm báo cáo, UBND xã Thiệu Trung đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND xã đã được rà soát, thực hiện, xử lý dứt điểm theo thẩm quyền; mức độ hoàn thành đạt 100%. Nội dung kết quả được nêu trực tiếp trong từng nhóm nhiệm vụ, không trình bày bằng bảng để bảo đảm báo cáo ngắn gọn, rõ trọng tâm.

### **1. Về tổ chức quán triệt, triển khai văn bản chỉ đạo**

UBND xã đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo đến cán bộ, công chức, Công an xã, các thôn và bộ phận chuyên môn. Qua triển khai, nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước cấp xã được nâng lên.

Kết quả thực hiện: đã hoàn thành việc quán triệt, phổ biến, triển khai đến các bộ phận liên quan; không để tình trạng cán bộ, công chức không nắm được nhiệm vụ. Mức độ hoàn thành: 100%.

### **2. Về phân công trách nhiệm và xử lý nhiệm vụ có thời hạn**

UBND xã đã phân công rõ trách nhiệm cho lãnh đạo UBND xã, Công an xã và từng công chức chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Các nhiệm vụ có hạn trong tháng 4 năm 2026 được rà soát, xác định rõ nội dung, bộ phận chủ trì, thời hạn xử lý và trách nhiệm báo cáo.

Trên cơ sở cảnh báo tại Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB về tình trạng nhiều nhiệm vụ quá hạn, triển khai hình thức, thiếu sản phẩm cụ thể, UBND xã đã yêu cầu các bộ phận chuyên môn không báo cáo chung chung, phải nêu được kết quả đầu ra, sản phẩm hoặc chuyển biến cụ thể trong phạm vi cấp xã. Đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền xã, đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành rà soát, phân công và tổ chức thực hiện. Mức độ hoàn thành: 100%.

### **3. Về duy trì xử lý văn bản điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành**

UBND xã duy trì việc tiếp nhận, xử lý văn bản điện tử, sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số và các nền tảng phục vụ chỉ đạo điều hành. Cán bộ, công chức thực hiện trao đổi, xử lý công việc trên môi trường điện tử, hạn chế văn bản giấy không cần thiết.

Kết quả thực hiện: việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành được duy trì thường xuyên; các văn bản đến, văn bản đi thuộc phạm vi xử lý của UBND xã được theo dõi, xử lý theo quy trình; bảo đảm kịp thời, không để chậm trễ do nguyên nhân chủ quan. Mức độ hoàn thành: 100%.

### **4. Về dịch vụ công trực tuyến và cải cách thủ tục hành chính**

UBND xã đã chỉ đạo Bộ phận Một cửa hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, căn cước công dân gắn chip khi thực hiện thủ tục hành chính. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ chủ động hướng dẫn người dân tạo tài khoản, đăng nhập, nộp hồ sơ, tra cứu tình trạng xử lý và nhận kết quả theo quy định.

Qua nghiên cứu Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB, UBND xã nhận thấy yêu cầu đặt ra là dịch vụ công trực tuyến phải đi vào thực chất, không hình thức, không để người dân vẫn phải đi lại nhiều lần, nộp lại giấy tờ đã có trong dữ liệu. Vì vậy, xã tập trung hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, rà soát các thủ tục đủ điều kiện thực hiện trực tuyến, hỗ trợ người dân thao tác ngay khi phát sinh hồ sơ.

Kết quả thực hiện: Bộ phận Một cửa đã thực hiện hướng dẫn trực tiếp; Công an xã, các đoàn thể và thôn phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ người dân. Nhiệm vụ hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tài khoản định danh điện tử thuộc phạm vi cấp xã đã hoàn thành 100%, tiếp tục duy trì thường xuyên.

## **5. Về Đề án 06, dữ liệu dân cư, định danh điện tử và làm sạch dữ liệu**

UBND xã xác định Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, tác động trực tiếp đến cải cách thủ tục hành chính, quản lý dân cư và phục vụ người dân. Công an xã chủ trì phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch, Văn phòng - Thống kê, Văn hóa - Xã hội, các thôn và các bộ phận liên quan rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư; đối chiếu thông tin hộ tịch, an sinh xã hội, chính sách, người có công, bảo trợ xã hội và dữ liệu liên quan.

Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB nêu rõ một số điểm nghẽn lớn về dữ liệu, trong đó có yêu cầu dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống”, các cơ sở dữ liệu phải được đối soát, đồng bộ, khai thác hiệu quả; việc số hóa, tích hợp giấy tờ lên VNeID còn thấp, còn nhiều dữ liệu chưa ký số nên chưa khai thác được trong cất giảm giấy tờ. Trên cơ sở đó, UBND xã xác định trách nhiệm cấp xã là phối hợp làm sạch dữ liệu đầu vào, bảo đảm thông tin dân cư, hộ tịch, chính sách cơ bản thống nhất, phục vụ khai thác dữ liệu khi giải quyết thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện: Công an xã phối hợp công chức chuyên môn rà soát dữ liệu, xử lý thông tin sai lệch, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử; các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp xã về Đề án 06, dữ liệu dân cư, định danh điện tử đã hoàn thành 100%, tiếp tục duy trì thường xuyên để bảo đảm dữ liệu luôn được cập nhật.

## **6. Về tuyên truyền chuyển đổi số, Đề án 06 và bảo đảm an toàn thông tin**

UBND xã đã thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng. Nội dung tuyên truyền được triển khai qua hệ thống thông tin cơ sở, các thôn, các đoàn thể và hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

Trên cơ sở nhóm nguyên nhân được nêu tại Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB về hạ tầng, dữ liệu, an toàn thông tin và nhận thức trong triển khai chuyển đổi số, UBND xã đã yêu cầu cán bộ, công chức khi khai thác, sử dụng thông tin công dân phải đúng mục đích, đúng quy định, không chia sẻ thông tin cá nhân trái phép; đồng thời tuyên truyền người dân không cung cấp mã OTP, mật khẩu, thông tin căn cước, tài khoản ngân hàng cho người lạ.

Kết quả thực hiện: nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, cảnh báo rủi ro trên không gian mạng đã triển khai đến các thôn và nhóm người dân liên quan; mức độ hoàn thành 100%, tiếp tục thực hiện thường xuyên.

## **7. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cấp xã**

Ở cấp xã, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được triển khai gắn với cải tiến phương pháp làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, giảm khâu trung gian, nâng cao chất lượng phục vụ người dân. UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức chủ động đổi mới cách làm, hướng dẫn người dân ngay từ đầu, tăng cường phối hợp liên thông giữa các bộ phận, hạn chế yêu cầu người dân bổ sung nhiều lần.

Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB yêu cầu chuyển mạnh từ tư duy triển khai nhiệm vụ sang tạo ra kết quả thực chất, đo lường được, gắn với sản phẩm cụ thể. Đối chiếu với điều kiện cấp xã, UBND xã xác định sản phẩm cụ thể là: hồ sơ hành chính được tiếp nhận, xử lý đúng hạn; người dân được hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; dữ liệu dân cư được rà soát, cập nhật; văn bản điện tử được xử lý kịp thời; các thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số, an toàn thông tin được chuyển tải đến người dân.

Kết quả thực hiện: các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi trách nhiệm cấp xã đã được triển khai và hoàn thành 100%; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trong thời gian tới.

### **8. Về báo cáo sơ kết, đánh giá gửi Sở Khoa học và Công nghệ**

UBND xã đã xây dựng báo cáo sơ kết, đánh giá thực chất kết quả triển khai, nêu rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ đã hoàn thành, hạn chế, nguyên nhân, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới; đồng thời lồng ghép nội dung rà soát, xử lý các vấn đề được nhận diện tại Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB phù hợp với chức năng, thẩm quyền của cấp xã.

Kết quả thực hiện: hoàn thành báo cáo sơ kết, đánh giá để gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu. Mức độ hoàn thành: 100%.

## **III. RÀ SOÁT, LỌC NỘI DUNG BÁO CÁO SỐ 739/BC-BCA-VPB ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CẤP XÃ**

Qua nghiên cứu Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB, UBND xã Thiệu Trung lựa chọn các nội dung có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm cấp xã để rà soát, tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về tổ chức triển khai, cần khắc phục tình trạng quán triệt, phổ biến, ban hành kế hoạch còn hình thức; nhiệm vụ phải có kết quả cụ thể, có sản phẩm, có mốc hoàn thành, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đối với UBND xã, nội dung này được cụ thể hóa bằng việc phân công trách nhiệm đến từng bộ phận, từng công chức, xác định sản phẩm đầu ra và báo cáo kết quả hoàn thành 100% đối với phần việc thuộc thẩm quyền.

Thứ hai, về dữ liệu, chuyển đổi số và Đề án 06, Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB chỉ ra yêu cầu dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống”; việc tích hợp giấy tờ, khai thác dữ liệu, đơn giản hóa thủ tục hành chính phải phục vụ người dân thực chất. Đối với

UBND xã, nhiệm vụ trọng tâm là phối hợp rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội, chính sách; hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

Thứ ba, về dịch vụ công trực tuyến, Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB nêu tình trạng một số dịch vụ công còn hình thức, người dân vẫn phải đính kèm giấy tờ, đi lại hoặc thao tác nhiều bước. Đối với UBND xã, yêu cầu đặt ra là cán bộ Một cửa phải hướng dẫn cụ thể, dễ hiểu, hỗ trợ người dân ngay khi tiếp nhận hồ sơ, giảm tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

Thứ tư, về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB yêu cầu tạo ra kết quả thực chất, đo lường được, gắn với sản phẩm cụ thể. Đối với cấp xã, sản phẩm không phải là sản phẩm công nghệ quy mô lớn mà là kết quả cải tiến quy trình, số hóa hồ sơ, xử lý văn bản điện tử, hỗ trợ người dân dùng dịch vụ số, nâng cao chất lượng phục vụ, bảo đảm hồ sơ đúng hạn và dữ liệu được cập nhật.

Thứ năm, về nguyên nhân, Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB chỉ ra các nhóm nguyên nhân về thể chế, tư duy quản lý, kỷ cương công vụ; nền tảng, hạ tầng, dữ liệu; nguồn lực. Đối với UBND xã, các nguyên nhân cần tập trung khắc phục là kỹ năng số chưa đồng đều, trang thiết bị còn hạn chế, cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc, người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Thứ sáu, về nhiệm vụ, giải pháp, Báo cáo số 739/BC-BCA-VPB yêu cầu tổ chức sơ kết, đánh giá thực chất; kiểm tra, giám sát, tháo gỡ điểm nghẽn; chuyển từ tư duy triển khai nhiệm vụ sang tạo ra kết quả đo lường được. UBND xã đã cụ thể hóa bằng việc rà soát các nhiệm vụ có hạn trong tháng 4 năm 2026, xác định kết quả hoàn thành 100%, nêu rõ tồn tại, nguyên nhân và giải pháp tiếp tục thực hiện.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. UBND xã đã đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; phân công nhiệm vụ cụ thể cho lãnh đạo UBND xã, Công an xã và từng công chức chuyên môn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả thực hiện.

Công tác quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của các sở, ngành cấp trên được thực hiện đầy đủ đến cán bộ, công chức, các bộ phận chuyên môn và các thôn. Qua triển khai, nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò của chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06, khai thác dữ liệu dân cư, bảo đảm an toàn thông tin và đổi mới phương thức làm việc có chuyển biến tích cực.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã được duy trì thường xuyên. Cán bộ, công chức đã thực hiện xử lý văn bản điện tử, sử dụng các hệ thống phần mềm phục vụ công tác chuyên môn, từng bước hạn chế văn bản giấy không cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Công tác triển khai Đề án 06 được quan tâm thực hiện, nhất là trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, căn cước công dân gắn chip, dịch vụ công trực tuyến và khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Công an xã đã phối hợp với các bộ phận chuyên môn trong rà soát, cập nhật, đối chiếu, làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, an sinh xã hội và các thông tin có liên quan.

Bộ phận HCC của xã đã chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, nhất là đối với việc nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ, sử dụng tài khoản định danh điện tử và tiếp cận các tiện ích số. Công tác số hóa hồ sơ, cập nhật kết quả giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm triển khai theo quy định.

Công tác phối hợp giữa UBND xã, Công an xã, các công chức chuyên môn, các thôn và các tổ chức đoàn thể được tăng cường. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND xã đã được rà soát, tổ chức thực hiện nghiêm túc; đến thời điểm báo cáo, các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp xã cơ bản hoàn thành 100%, tiếp tục được duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện trong thời gian tới.

## **2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã vẫn còn một số hạn chế nhất định. Công tác chuyển đổi số ở cấp xã tuy đã được quan tâm triển khai nhưng hiệu quả chưa thật sự đồng đều; một số nội dung còn mang tính duy trì, thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên, chưa tạo được nhiều sản phẩm, mô hình cụ thể có khả năng đo lường rõ ràng về hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan có chuyển biến nhưng vẫn còn phụ thuộc vào kỹ năng sử dụng công nghệ của cán bộ, công chức và mức độ tiếp cận công nghệ của người dân. Một số cán bộ, công chức còn lúng túng khi khai thác sâu các hệ thống phần mềm, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ

sơ, tái sử dụng dữ liệu và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; việc đổi mới phương pháp làm việc chưa thật sự đồng đều giữa các lĩnh vực chuyên môn.

Tỷ lệ người dân chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt còn hạn chế. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người ít sử dụng điện thoại thông minh, chưa quen thao tác trên môi trường số nên vẫn có tâm lý thực hiện thủ tục trực tiếp tại Bộ phận Một cửa. Do đó, cán bộ xã vẫn phải dành nhiều thời gian hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc trong một số thời điểm.

Công tác rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành tuy được triển khai thường xuyên nhưng vẫn gặp khó khăn do một số thông tin giữa các loại giấy tờ, hồ sơ hộ tịch, dữ liệu dân cư, dữ liệu an sinh xã hội chưa thật sự thống nhất; việc đối chiếu, xác minh, điều chỉnh thông tin cần nhiều thời gian và phải có sự phối hợp của nhiều bộ phận.

Hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, số hóa hồ sơ và hỗ trợ người dân tại Bộ phận Một cửa của xã cơ bản đã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ hiện nay. Các thiết bị phục vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, khai thác tài khoản định danh điện tử và phục vụ công tác số hóa hồ sơ được duy trì sử dụng thường xuyên, bảo đảm phục vụ công việc hằng ngày. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của chuyển đổi số, việc duy trì ổn định hệ thống, nâng cao chất lượng đường truyền, bảo đảm an toàn thông tin và từng bước cập nhật, bổ sung thiết bị phù hợp vẫn cần tiếp tục được quan tâm để phục vụ tốt hơn người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác đổi mới sáng tạo ở cấp xã còn chủ yếu dừng lại ở việc cải tiến phương pháp làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; chưa hình thành được nhiều mô hình mới, sản phẩm cụ thể, có tính đột phá, có khả năng đánh giá bằng chỉ tiêu định lượng hoặc nhân rộng trong thực tiễn.

### **3. Nguyên nhân**

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trước hết, nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là những nội dung mới, phạm vi rộng, yêu cầu cao về kỹ thuật, dữ liệu, quy trình thực hiện và khả năng phối hợp giữa nhiều ngành, nhiều cấp. Trong khi đó, ở cấp xã chưa có cán bộ chuyên trách sâu về công nghệ thông tin; cán bộ, công chức chủ yếu thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên việc nghiên cứu, cập nhật kỹ năng số, khai thác chuyên sâu các hệ thống phần mềm còn gặp khó khăn.

Một số nhiệm vụ về chuyển đổi số, dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành, tích hợp, kết nối, đồng bộ hệ thống phụ thuộc vào nền tảng, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên. Do đó, UBND xã chủ yếu thực hiện vai trò phối hợp, rà soát, cập nhật, đối chiếu thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn người dân; chưa thể chủ động toàn bộ về mặt kỹ thuật hệ thống, quy trình liên thông và xử lý dữ liệu trên các nền tảng dùng chung.

Bên cạnh đó, nhận thức, thói quen và kỹ năng số của người dân chưa đồng đều. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người ít sử dụng điện thoại thông minh hoặc chưa có điều kiện sử dụng internet thường xuyên, còn tâm lý e ngại khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt vì vậy chưa thật sự trở thành thói quen phổ biến trong đời sống hằng ngày.

Một nguyên nhân khác là khối lượng công việc ở cấp xã lớn, nhiều nhiệm vụ phải triển khai đồng thời trong thời gian ngắn, trong khi nhân lực trực tiếp thực hiện còn mỏng và phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực. Việc vừa bảo đảm giải quyết công việc thường xuyên, vừa triển khai các nhiệm vụ mới về chuyển đổi số, Đề án 06, làm sạch dữ liệu, số hóa hồ sơ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân đã tạo áp lực không nhỏ đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Ngoài ra, công tác đổi mới sáng tạo ở cấp xã còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thực tiễn, nguồn lực và khả năng áp dụng tại cơ sở. Các nhiệm vụ chủ yếu tập trung vào cải tiến phương pháp làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân; chưa có nhiều điều kiện để xây dựng các mô hình, sản phẩm đổi mới sáng tạo có quy mô lớn, có khả năng đo lường cụ thể hoặc nhân rộng rộng rãi.

## **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục đề cao trách nhiệm người đứng đầu; duy trì chế độ kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức.

2. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn người dân tại Bộ phận Một cửa; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người ít sử dụng điện thoại thông minh, người còn khó khăn về kỹ năng số.

3. Tiếp tục rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư; phối hợp chặt chẽ giữa Công an xã và các công chức chuyên môn trong đối chiếu, xử lý thông tin chưa thống nhất, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

5. Rà soát hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có; đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ máy tính, máy scan, thiết bị đọc căn cước công dân, đường truyền mạng ổn định phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số.

6. Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động đổi mới phương pháp làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

7. Định kỳ rà soát các nhiệm vụ có thời hạn, không để phát sinh tồn đọng, chậm muộn; báo cáo kết quả phải nêu rõ sản phẩm, số liệu, mức độ hoàn thành, nguyên nhân tồn tại và giải pháp xử lý.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị cấp trên quan tâm tổ chức tập huấn kỹ năng số, kỹ năng khai thác hệ thống dịch vụ công, hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, số hóa hồ sơ, bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức cấp xã; đồng thời quan tâm hỗ trợ hạ tầng, trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa.

## **VII. KẾT LUẬN**

UBND xã đã nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh và các sở, ngành cấp trên. Đến thời điểm báo cáo, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm thuộc trách nhiệm của UBND xã đã hoàn thành 100%; xã tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện trong thời gian tới, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các công chức chuyên môn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Đình Tùng**